

Số: 6/5/QĐ-DHLĐXH

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1482/QĐ-DHLĐXH ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội

- Căn cứ Quyết định số 538/LĐTBXH-QĐ ngày 24/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;
- Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 1 tháng 4 năm 2014 của Ban tín chỉ Trường Đại học Lao động - Xã hội

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1482/QĐ-DHLĐXH ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội như sau:

1. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4.1 Thời gian hoạt động dạy học của nhà trường được tính từ 6 giờ 30 phút đến 20 giờ 20 phút hằng ngày (không quá 3 tiết tín chỉ đối với học buổi tối)”.

2. Khoản 3 và Khoản 4 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

(Ký)

“3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A⁺, A; B⁺, B; C⁺, C; D⁺, D tính từ đầu khóa học và được thể hiện qua số tín chỉ tích luỹ.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A⁺, A; B⁺, B; C⁺, C; D⁺, D mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ”.

3. Khoản 4 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Năm học gồm hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính gồm ít nhất 15 tuần dành cho các hoạt động giảng dạy học tập và ít nhất 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, hàng năm nhà trường tổ chức học kỳ hè (học kỳ phụ) gồm 5 tuần học và 1 tuần thi để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt (điểm F⁺ và F) học lại, sinh viên có nhu cầu học cải thiện điểm ở các học kỳ chính và sinh viên có điều kiện học vượt nhằm kết thúc sớm chương trình đào tạo. Sinh viên đăng ký tham gia học kỳ hè trên cơ sở tự nguyện”.

4. Khoản 3 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Số lượng tối thiểu để Trường mở lớp học phần trong học kỳ chính đối với các học phần là 50 sinh viên đăng ký; các học phần ngoại ngữ và các học phần thực hành trên máy tính có số sinh viên tối thiểu là 30 sinh viên và tối đa không quá 50 sinh viên; Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học phần sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác mà Trường có tổ chức cho đủ khối lượng kiến thức (số tín chỉ) tối thiểu quy định trong học kỳ. Phòng Đào tạo căn cứ vào điều kiện phòng học để xác định số lượng sinh viên tối đa cho từng lớp học phần.

Đối với các lớp học lại, học cải thiện và những trường hợp đặc biệt, số lượng sinh viên lớp học phần do phòng Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng xem xét và quyết định”.

5. Khoản 1 và Khoản 2 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F⁺, F sau kỳ thi chính và kỳ thi phụ phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A⁺, A; B⁺, B; C⁺, C; D⁺, D.

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F⁺, F sau kỳ thi chính và kỳ thi phụ học phần phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác. Sinh viên không nhất thiết phải học lại học phần tự chọn chưa đạt nếu đã tích lũy đủ số tín chỉ của nhóm tương ứng”.

6. Điểm a Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a. Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F⁺ và F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ”;

7. Khoản 1 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cuối mỗi học kỳ, Trường tổ chức hai kỳ thi để thi kết thúc học phần; kỳ thi phụ tổ chức cho những sinh viên có điểm học phần sau kỳ thi chính kết thúc học phần bị điểm F⁺, F và những sinh viên chưa tham dự kỳ thi kết thúc học phần ở kỳ thi chính. Những sinh viên có điểm học phần là điểm F⁺, F sau 2 kỳ thi kết thúc học phần hoặc có nhu cầu cải thiện điểm đều phải đăng ký học lại theo Điều 14 của Quy định này”.

8. Khoản 2, khoản 3 và Khoản 7 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng, theo quy định cách đánh giá của đề cương môn học. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a. Loại đạt:

A⁺ (9,2 - 10), A (8,5 – 9,1): Giỏi

B⁺ (7,7 - 8,4), B (7,0 - 7,6): Khá

C⁺ (6,2 - 6,9), C (5,5 - 6,1): Trung bình

D⁺ (4,7 - 5,4), D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

b. Loại không đạt:

F⁺ (2,0 – 3,9), F (dưới 2,0): Kém

c. Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I: Chưa đủ dữ liệu đánh giá.

X: Chưa nhận được kết quả thi.

3. Việc xếp loại các mức điểm A⁺, A; B⁺, B; C⁺, C; D⁺, D, F⁺, F được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a. Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;

b. Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi đã có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó sinh viên được giảng viên cho phép nợ;

c. Chuyển đổi từ các trường hợp X qua.

7. Kí hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

a. Điểm học phần được đánh giá ở các mức điểm A⁺, A; B⁺, B; C⁺, C; D⁺, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số học phần được phép thi sớm để giúp sinh viên học vượt.

b. Những học phần được công nhận kết quả, khi sinh viên chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình”.

9. Khoản 1 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như sau:

Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
A ⁺	4,0	A	3,7
B ⁺	3,5	B	3,0
C ⁺	2,5	C	2,0
D ⁺	1,5	D	1,0
F ⁺	0,5	F	0,0

10. Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 30. Chấm khóa luận tốt nghiệp:

Khóa luận tốt nghiệp do 03 giảng viên chấm, điểm của giảng viên hướng dẫn chiếm tỷ lệ 40%, điểm của 02 giảng viên còn lại chiếm tỷ lệ 60%. Điểm của khóa luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm chữ theo quy định tại Điều a và Điều b, Khoản 2, Điều 26 của Quy định này. Việc tổ chức chấm khóa luận do khoa chuyên ngành tiến hành.

Điểm khóa luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học. Sinh viên có khóa luận tốt nghiệp bị điểm F⁺ và F, phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học các học phần chuyên môn thay thế khóa luận như những sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng đối với khóa đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ từ khóa 9 năm học 2013 - 2014 đối với hệ đại học và khóa 17 đối với hệ cao đẳng năm học 2013 - 2014 của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, trạm, bộ môn trực thuộc có liên quan; Cơ sở Sơn Tây và Cơ sở II TP. Hồ Chí Minh; các cán bộ, giảng viên và sinh viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 "để thi hành"
- Lưu VT, ĐT.

